

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



LÊ THỊ VIỆT HÀ

**GIAO KẾT HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI QUA THỰC TIỄN
TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CARLSBERG
VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2020

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN VĂN TUYẾN

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn	5
7. Kết cấu luận văn.....	6
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ KHUNG PHÁP LUẬT VỀ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI.....	7
1.1. Một số vấn đề lý luận về giao kết hợp đồng thương mại.....	7
1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng thương mại	7
1.1.2. Khái niệm và đặc điểm của việc giao kết hợp đồng thương mại.....	7
1.1.3. Nguyên tắc giao kết hợp đồng thương mại	8
1.1.4. Luật áp dụng đối với việc giao kết hợp đồng thương mại	8
1.2. Khung pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại.....	8
1.2.1. Khái niệm pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại.....	8
1.2.2. Nội dung cơ bản của Pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại	8
1.2.2.1. Hình thức giao kết hợp đồng thương mại	8
1.2.2.2. Trình tự giao kết hợp đồng thương mại	8
1.2.2.3. Các hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng thương mại	8
1.2.2.4. Nguồn luật điều chỉnh và cấu trúc của pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại.....	9
1.3. Các yếu tố tác động đến pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại	9
1.3.1. Yếu tố kinh tế, chính trị.....	9
1.3.2 Yếu tố trình độ lập pháp, lập quy	9
1.3.3. Yếu tố văn hóa, xã hội.....	9
1.3.4. Yếu tố hội nhập quốc tế	10
Kết luận chương 1	11
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CARLSBERG VIỆT NAM	12
2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về giao kết hợp đồng thương mại	12
2.1.1. Thực trạng quy định về nguyên tắc giao kết hợp đồng thương mại.	12

2.1.2. Thực trạng quy định về chủ thể tham gia giao kết hợp đồng thương mại	12
2.1.3. Thực trạng quy định về hình thức giao kết hợp đồng thương mại.....	12
2.1.4. Thực trạng quy định về trình tự, thủ tục giao kết hợp đồng thương mại ..	13
2.1.5. Thực trạng quy định về hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng thương mại.....	13
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Carlsberg Việt Nam.....	13
2.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty trách nhiệm hữu hạn Carlsberg Việt Nam.....	13
2.2.2. Những kết quả đạt được và các khó khăn, vướng mắc trong quá trình giao kết hợp đồng thương mại tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Carlsberg Việt Nam.....	14
Kết luận chương 2	16
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM	17
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại ở Việt Nam.....	17
3.1.1. Hoàn thiện quy định về giao kết hợp đồng cần đảm bảo hài hòa lợi ích của các chủ thể	17
3.1.2. Việc hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng cần đặt trong mối quan hệ thống nhất, đồng bộ đối với hệ thống pháp luật hợp đồng.....	17
3.1.3. Việc hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng cần phù hợp với đường lối xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam và đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế.....	18
3.2. Các giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại ở Việt Nam hiện nay	18
3.2.1. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại.....	18
3.2.2. Các giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại.....	18
Kết luận chương 3	19
KẾT LUẬN	20
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	21

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của CISG 1980, những yêu cầu về giảm thiểu rủi ro cho các chủ thể kinh doanh ngày càng trở nên quan trọng. Thực tế là vậy nhưng khung pháp luật về hợp đồng thương mại Việt Nam hiện nay đã và đang bộc lộ những hạn chế, bất cập nhất định, đó là sự trùng lặp, thiếu nhất quán và không đồng bộ trong các quy định của pháp luật. Mặt khác, pháp luật hợp đồng của Việt Nam hiện tại có những quy định chưa tương thích với pháp luật và tập quán thương mại quốc tế. Điều đó thể hiện ở chỗ, Việt Nam chưa thừa nhận rộng rãi án lệ, tập quán, thông lệ thương mại là nguồn của pháp luật hợp đồng. Bộ luật Dân sự và các văn bản pháp luật về hợp đồng chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa pháp luật hợp đồng với điều lệ, quy chế của doanh nghiệp... cũng như các điều kiện giao dịch mà các doanh nghiệp tự ban hành.

Trên thị trường Việt Nam hiện nay, Carlsberg là một trong những công ty đa quốc gia Đan Mạch đầu tiên vào Việt Nam và đầu tư lần đầu vào năm 1993. Là công ty có 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực bia, rượu, nước giải khát với hệ thống hơn 235 nhà phân phối trên 38 tỉnh thành trong cả nước, lượng tiêu thụ bia trên đầu người đạt 34,5l/người/năm, chiếm 9,7 % thị phần và đứng vị trí thứ 4 trên thị trường cùng ngành hàng.

Để duy trì và hoạt động hiệu quả hệ thống nhà máy sản xuất và công ty thương mại bao gồm hơn 1000 cán bộ công nhân viên, Ban giám đốc Công ty luôn đề cao việc tìm hiểu và áp dụng chặt chẽ các quy định của pháp luật Việt Nam trong giao kết hợp đồng thương mại cũng như các hoạt động dùm trì sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, thực tế áp dụng pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại tại Công ty TNHH Carlsberg vẫn còn một số bất cập, vướng mắc, khó khăn cần hướng giải quyết. Vì vậy, việc nghiên cứu pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại từ thực tiễn hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Carlsberg không chỉ có ý nghĩa riêng với Công ty mà còn có ý nghĩa đối với cộng đồng doanh nghiệp nói chung đang hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

Xuất phát từ thực tế nêu trên, tác giả luận văn đã quyết định lựa chọn đề tài: **“Giao kết hợp đồng thương mại qua thực tiễn tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Carlsberg Việt Nam”** làm luận văn tốt nghiệp của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Với tư cách là một trong những vấn đề cơ bản, cốt lõi của pháp luật hợp đồng, việc giao kết hợp đồng thương mại đã và đang được nhiều người nghiên cứu ở những mức độ khác nhau, trong đó phải kể đến một số công trình nghiên cứu tiêu biểu sau đây:

- Luận văn thạc sỹ luật học của tác giả Nguyễn Thị Mai Hương, Khoa Luật, Đại học quốc gia Hà Nội với đề tài: *“So sánh chế định giao kết hợp đồng theo pháp luật Việt Nam và pháp luật Hoa Kỳ”*, (2010). Luận văn chủ yếu luận giải và phân tích sự tương đồng và khác biệt giữa pháp luật Việt Nam so với pháp luật Hoa Kỳ về chế định giao kết hợp đồng thương mại, từ đó tác giả đề xuất các kiến nghị nhằm từng bước hoàn thiện khung pháp luật Việt Nam về giao kết hợp đồng thương mại.

- Luận văn thạc sỹ luật học của tác giả Dương Thị Ngọc Chiến, Khoa Luật, Đại học quốc gia Hà Nội với đề tài: *“Giao kết hợp đồng dân sự theo Bộ luật dân sự Việt Nam 2005”* (2011). Công trình nghiên cứu này chủ yếu làm rõ những vấn đề lý luận về giao kết hợp đồng dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự 2005, từ đó tác giả đề xuất các giải pháp về mặt pháp luật.

- Luận văn thạc sỹ luật học tác giả Nguyễn Văn Quang, Khoa Luật, Đại học quốc gia Hà Nội với đề tài: *“So sánh chế định giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo pháp luật Việt Nam và Công ước Viên 1980”* (2014). Nội dung chính của Luận văn chủ yếu đi sâu phân tích và so sánh pháp luật về giao kết hợp đồng giữa Bộ luật dân sự và Công ước Viên 1980.

- Luận văn thạc sỹ luật học của tác giả Nguyễn Thị Tuyết Lan, Khoa Luật, Đại học quốc gia Hà Nội với đề tài: *“Lý luận và thực tiễn về sự thống nhất ý chí về giao kết hợp đồng thương mại”* (2014). Luận văn chủ yếu làm rõ quy định của pháp luật Việt Nam về giao kết hợp đồng lao động, đồng thời đánh giá thực tiễn tại địa bàn Đà Nẵng, từ đó có các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện trong thực tiễn.

- Luận văn thạc sỹ luật học của tác giả Hồ Thị Hồng Lam với đề tài: *“Pháp luật về giao kết hợp đồng lao động – Thực trạng và một số kiến nghị”* (2015).

Luận văn chủ yếu làm rõ nội dung pháp luật về giao kết hợp đồng và một số vấn đề về thực tiễn giao kết hợp đồng lao động, từ đó có các giải pháp về mặt pháp luật và thực tiễn.

- Luận văn thạc sỹ luật học của tác giả Đinh Ngọc Thương, Đại học Luật Huế với đề tài: *“Hợp đồng mua bán hàng hóa trong kinh doanh thương mại vô hiệu theo pháp luật Việt Nam”* (2016). Luận văn chủ yếu luận giải những vấn đề lý luận và thực tiễn về hợp đồng mua bán hàng hóa vô hiệu trong kinh doanh, từ đó có các giải pháp về mặt pháp luật và thực tiễn.

- Luận văn thạc sỹ luật học của tác giả Hoàng Tùng, Đại học Luật Huế với đề tài: *“Giao kết hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam”*, (2018). Luận văn chủ yếu làm rõ nội dung pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại quy định trong các văn bản pháp luật Việt Nam, các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, hoặc là thành viên. Thông qua đó tác giả chỉ ra các bất cập, hạn chế của pháp luật và đề xuất giải pháp về mặt lý luận và thực tiễn.

Ngoài các công trình tiêu biểu ở cấp độ luận văn thạc sỹ như đã nêu trên, còn có nhiều bài báo khoa học đăng trên các tạp chí, các hội nghị khoa học chuyên ngành như:

- Bài báo khoa học có tiêu đề: *“Đề nghị giao kết hợp đồng theo pháp luật Việt Nam”* của tác giả Ngô Huy Cương đăng trên Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 05 (265)/2010.

- Bài báo khoa học có tiêu đề: *“Bàn về khái niệm và các điều kiện của chấp nhận giao kết hợp đồng theo Bộ luật Dân sự năm 2005”* của tác giả Ngô Huy Cương đăng trên Tạp chí dân chủ và pháp luật số 1 (214)/2010.

- Bài báo khoa học có tiêu đề: *“Sửa đổi một số quy định liên quan đến chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng ở Việt Nam – lý luận và thực tiễn”* của tác giả Phan Thông Anh tại Nghiên cứu lập pháp, Văn phòng Quốc hội, số 23 (208).

- Bài báo có tiêu đề: *“Đề nghị và chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng – nhìn từ góc độ so sánh”* của tác giả Lê Thị Diễm Phương đăng trên Tạp chí Khoa học pháp lý, Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh số 02/2013.

- Bài báo khoa học có của tác giả Phạm Hồng Nhật, có tiêu đề tiêu đề: *“Hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại điện tử ở Việt Nam”* đăng trên Tạp chí dân chủ và pháp luật 7/2016.

Trên đây là thông tin cơ bản về tình hình nghiên cứu liên quan đến chủ đề nghiên cứu của đề tài luận văn. Có thể nhận thấy, mặc dù không trực tiếp nghiên cứu về việc giao kết hợp đồng thương mại tại Công ty TNHH Carlsberg Việt Nam nhưng rõ ràng đây chính là những kinh nghiệm, tài liệu quý giá để tác giả luận văn có thể kế thừa và phát triển trong quá trình thực hiện đề tài luận văn của mình.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu của đề tài

Luận văn có mục đích nghiên cứu là làm rõ những vấn đề lý luận về giao kết hợp đồng thương mại theo quy định của pháp luật Việt Nam và thực tiễn áp dụng pháp luật giao kết hợp đồng tại Công ty TNHH Carlsberg Việt Nam. Từ đó có các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định về giao kết hợp đồng thương mại.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

Để đạt được mục đích nghiên cứu nêu trên, nhiệm vụ nghiên cứu của Luận văn là:

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về giao kết hợp đồng thương mại thông qua việc làm rõ các khái niệm, đặc điểm, phương thức và các hậu quả pháp lý của giao kết hợp đồng thương mại.

- Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật Việt Nam về giao kết hợp đồng thương mại trên cơ sở so sánh, đối chiếu với các quy định tương ứng của pháp luật nước ngoài, pháp luật quốc tế và tập quán thương mại quốc tế.

- Thống kê, phân tích tình hình thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại tại Công ty TNHH Carlsberg Việt Nam.

- Đưa ra các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại tại các doanh nghiệp nói chung và công ty TNHH Carlsberg Việt Nam nói riêng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

4.1. Đối tượng nghiên cứu của đề tài

Nhằm giải quyết các vấn đề cơ bản mà đề tài nghiên cứu đặt ra, tác giả xác định đối tượng nghiên cứu của Luận văn bao gồm các quan điểm, lý thuyết về giao kết hợp đồng thương mại; các quy định pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài, pháp luật quốc tế và thông lệ, tập quán quốc tế về giao kết hợp đồng

thương mại; thực tiễn thực hiện việc giao kết hợp đồng thương mại tại Công ty TNHH Carlsberg Việt Nam; những giải pháp hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại ở Việt Nam hiện nay.

4.2. Phạm vi nghiên cứu của đề tài

Để thực hiện đề tài, tác giả không nghiên cứu tất cả các vấn đề về giao kết hợp đồng thương mại nói chung mà chỉ tập trung vào việc làm rõ cơ sở lý thuyết và cơ sở thực tiễn của việc giao kết hợp đồng thương mại tại Công ty TNHH Carlsberg Việt Nam trong khoảng thời gian từ năm 2010 đến 2020.

Các vấn đề khác có liên quan sẽ được tác giả nghiên cứu trong các công trình khoa học khác trong tương lai khi có đủ điều kiện cần thiết.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn được thực hiện dựa trên phương pháp luận duy vật biện chứng của học thuyết Mác – Lênin và quan điểm, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để triển khai nội dung cần nghiên cứu, Luận văn sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau đây:

- Phương pháp phân tích, tổng hợp, khái quát hóa được sử dụng để nghiên cứu các vấn đề lý luận về giao kết hợp đồng thương mại.

- Phương pháp phân tích, bình luận, giải thích pháp luật, thống kê, khảo sát được sử dụng để đánh giá thực trạng pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại và thực tiễn thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại.

- Phương pháp so sánh, đối chiếu pháp luật được sử dụng để phân tích thực trạng pháp luật Việt Nam đặt trong mối quan hệ so sánh với pháp luật quốc tế và pháp luật nước ngoài về giao kết hợp đồng thương mại.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa khoa học của luận văn

Luận văn cung cấp một cách đầy đủ cơ sở lý luận về giao kết hợp đồng thương mại. Đồng thời tìm ra được những hạn chế trong quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về giao kết hợp đồng. Đây là những căn cứ quan trọng cho việc hoàn thiện pháp luật và tài liệu nghiên cứu cho tác giả đi sau.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận văn

Luận văn chỉ ra được những hạn chế trong thực tiễn giao kết hợp đồng thương mại của Công ty TNHH Carlsberg Việt Nam, từ đó đúc rút kinh nghiệm cho việc giao kết hợp đồng của các chủ thể.

7. Kết cấu luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, luận văn được chia thành ba chương như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và khung pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại.

Chương 2: Thực trạng pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại và thực tiễn thực hiện tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Carlsberg Việt Nam.

Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại ở Việt Nam

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ KHUNG PHÁP LUẬT VỀ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI

1.1. Một số vấn đề lý luận về giao kết hợp đồng thương mại

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng thương mại

Hợp đồng thương mại là sự thỏa thuận giữa các chủ thể kinh doanh với nhau và với các bên có liên quan về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt các quyền và nghĩa vụ trong hoạt động kinh doanh thương mại.

Với định nghĩa trên đây về hợp đồng thương mại, có thể xem xét hợp đồng thương mại mang những đặc trưng quan trọng sau đây:

Thứ nhất, về khía cạnh chủ thể tham gia hợp đồng thương mại.

Thứ hai, về khía cạnh đối tượng của hợp đồng thương mại.

Thứ ba, về khía cạnh mục đích giao kết hợp đồng thương mại.

Thứ tư, về khía cạnh hình thức và nội dung của hợp đồng thương mại.

1.1.2. Khái niệm và đặc điểm của việc giao kết hợp đồng thương mại

Giao kết hợp đồng thương mại là việc các bên bày tỏ ý chí với nhau thông qua quá trình đàm phán, thương lượng để đi đến thống nhất ý chí về các nội dung cơ bản của hợp đồng trên cơ sở tuân thủ những nguyên tắc và trình tự nhất định nhằm xác lập các quyền, nghĩa vụ giữa họ với nhau liên quan đến hoạt động thương mại.

Định nghĩa này phản ánh những đặc điểm riêng của giao kết hợp đồng thương mại như sau:

Thứ nhất, việc giao kết hợp đồng thương mại luôn xuất phát từ nhu cầu thực hiện các hoạt động thương mại của ít nhất một bên tham gia hợp đồng và do đó luôn gắn liền với mục đích thương mại.

Thứ hai, việc giao kết hợp đồng thương mại được điều chỉnh bởi các quy định mang tính nguyên tắc chung về giao kết hợp đồng trong Bộ luật dân sự, đồng thời phải tuân thủ các quy định mang tính chất đặc thù của pháp luật chuyên ngành trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động thương mại.

Thứ ba, việc giao kết hợp đồng thương mại có thể được thực hiện dưới mọi hình thức.

1.1.3. Nguyên tắc giao kết hợp đồng thương mại

Thứ nhất, việc giao kết hợp đồng thương mại phải tuân thủ nguyên tắc tự do giao kết hợp đồng nhưng không được trái với pháp luật, đạo đức xã hội.

Thứ hai, nguyên tắc trung thực, thiện chí, hợp tác, tự nguyện và bình đẳng giữa các chủ thể tham gia giao kết hợp đồng thương mại.

1.1.4. Luật áp dụng đối với việc giao kết hợp đồng thương mại

Thứ nhất, nguồn luật áp dụng cho việc giao kết hợp đồng thương mại là pháp luật quốc gia.

Thứ hai, nguồn luật áp dụng cho việc giao kết hợp đồng thương mại là pháp luật quốc tế.

Thứ ba, nguồn luật áp dụng cho việc giao kết hợp đồng thương mại là tập quán thương mại quốc tế.

1.2. Khung pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại

1.2.1. Khái niệm pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại

Pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại là tổng hợp các quy tắc pháp lý do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình giao kết hợp đồng thương mại giữa các chủ thể tham gia hoạt động thương mại.

1.2.2. Nội dung cơ bản của Pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại

1.2.2.1. Hình thức giao kết hợp đồng thương mại

Nói đến hình thức giao kết hợp đồng là nói đến việc giao kết hợp đồng bằng văn bản, lời nói hoặc hành vi theo quy định của pháp luật¹.

1.2.2.2. Trình tự giao kết hợp đồng thương mại

Quá trình giao kết hợp đồng thương mại có thể diễn ra trong những khoảng thời gian dài, ngắn khác nhau tùy thuộc vào diễn biến của cuộc thương lượng, đàm phán hợp đồng nhưng đều có chung một trình tự logic mang tính nguyên tắc, đó là việc thực hiện trình tự giao kết hợp đồng theo hai bước: a) Đề nghị giao kết hợp đồng thương mại; b) Chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng thương mại.

1.2.2.3. Các hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng thương mại

Trường hợp thứ nhất, nếu việc giao kết hợp đồng thương mại tuân thủ đúng trình tự luật định và thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự thì

hợp đồng thương mại sẽ phát sinh hiệu lực pháp lý ràng buộc đối với các bên giao kết hợp đồng.

Trường hợp thứ hai, nếu việc giao kết hợp đồng thương mại vi phạm quy định về trình tự, thủ tục giao kết hợp đồng hoặc vi phạm các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật thì về nguyên tắc, hợp đồng thương mại có thể bị coi là vô hiệu, nghĩa là không có hiệu lực pháp lý ràng buộc đối với các bên giao kết kể từ thời điểm ký kết.

1.2.2.4. Nguồn luật điều chỉnh và cấu trúc của pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại

Về phương diện nguồn luật điều chỉnh

Nguồn luật điều chỉnh việc giao kết hợp đồng thương mại là khá đa dạng, bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật quốc gia và điều ước quốc tế cũng như các tập quán thương mại quốc tế đã được thừa nhận rộng rãi trong giao thương quốc tế.

Về phương diện cấu trúc

Pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại có thể được hình dung bao gồm các nhóm quy định cơ bản sau đây:

- (i) Các quy định về chủ thể giao kết hợp đồng thương mại.
- (ii) Các quy định về nguyên tắc giao kết hợp đồng thương mại.
- (iii) Các quy định về hình thức giao kết hợp đồng thương mại.
- (iv) Các quy định về trình tự, thủ tục giao kết hợp đồng thương mại.
- (v) Các quy định về hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng thương mại.

1.3. Các yếu tố tác động đến pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại

1.3.1. Yếu tố kinh tế, chính trị

Yếu tố kinh tế, chính trị có ý nghĩa hết sức đặc biệt trong hoạt động xây dựng và thực hiện pháp luật của mỗi quốc gia. Sự ổn định của nền chính trị và sự phát triển của nền kinh tế là động lực thúc đẩy pháp luật phát triển.

1.3.2 Yếu tố trình độ lập pháp, lập quy

Yếu tố lập pháp có tác động không nhỏ đến chất lượng pháp luật, nói đến yếu tố lập pháp tức là nói đến năng lực lập pháp và kỹ năng lập pháp.

1.3.3. Yếu tố văn hóa, xã hội

Văn hóa, xã hội là yếu tố có tác động sâu sắc đến nội dung pháp luật và

hoạt động thực hiện pháp luật của các chủ thể.

1.3.4. Yếu tố hội nhập quốc tế

Hội nhập quốc tế là xu hướng tất yếu hiện nay và xu hướng này có ảnh hưởng trực tiếp đến đường hướng phát triển của mỗi quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Kết luận chương 1

Tìm hiểu các vấn đề lý luận về giao kết hợp đồng thương mại thông qua việc phân tích các khái niệm, đặc điểm, hình thức, ý nghĩa của giao kết hợp đồng thương mại. Từ đó, cung cấp cho luận văn một cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu đề tài.

Bên cạnh phân tích cấu trúc pháp luật Việt Nam về giao kết hợp đồng thương mại, tác giả trình bày nguồn của pháp luật điều chỉnh về hợp đồng trong đó nổi bật như: pháp luật quốc gia, điều ước quốc tế, các tập quán và thói quen thương mại. Trên cơ sở đó, đi sâu luận giải cấu trúc pháp luật giao kết hợp đồng qua các khía cạnh về chủ thể, về đề nghị giao kết hợp đồng chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng, thời điểm giao kết và thời điểm có hiệu lực của hợp đồng và các yếu tố có tác động trực tiếp và sâu sắc đến pháp luật giao kết hợp đồng thương mại như yếu tố kinh tế, chính trị, yếu tố lập pháp, yếu tố văn hóa xã hội, yếu tố cạnh tranh, sự tương thích giữa pháp luật quốc gia so với pháp luật quốc tế về giao kết hợp đồng thương mại.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CARLSBERG VIỆT NAM

2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về giao kết hợp đồng thương mại

2.1.1. Thực trạng quy định về nguyên tắc giao kết hợp đồng thương mại.

Nếu như nguyên tắc cơ bản trong Bộ luật Dân sự năm 2005 được quy định tại 1 chương với 12 điều (Chương II, từ điều 4 đến điều 12); đến Bộ luật Dân sự năm 2015, các nguyên tắc cơ bản này đã được đưa vào thành 1 điều luật (Điều 3) với các khoản luật ngắn gọn, súc tích, rõ ràng. Đây là một trong những thành công của việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Dân sự 2005 (nay là Bộ luật Dân sự 2015).

Cụ thể là:

Thứ nhất, về nguyên tắc tự do hợp đồng nhưng không được trái pháp luật, đạo đức xã hội

Thứ hai, về nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác, trung thực và ngay thẳng

2.1.2. Thực trạng quy định về chủ thể tham gia giao kết hợp đồng thương mại

a. *Trường hợp đối với chủ thể là tổ chức: có năng lực pháp luật dân sự, có người đại diện hợp pháp để kí kết hợp đồng thương mại.*

b. *Trường hợp đối với chủ thể là cá nhân: có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự.*

2.1.3. Thực trạng quy định về hình thức giao kết hợp đồng thương mại

Thứ nhất hình thức giao kết bằng lời nói: Thông qua hình thức này, các bên giao kết hợp đồng chỉ cần thoả thuận “miệng” với nhau về nội dung cơ bản của hợp đồng hoặc mặc nhiên thực hiện những hành vi nhất định đối với nhau

Thứ hai hình thức giao kết bằng văn bản: Nhằm nâng cao độ xác thực về những nội dung đã cam kết, các bên có thể ghi nhận nội dung giao kết hợp đồng bằng một văn bản.

Thứ ba hình thức giao kết hợp đồng thương mại có chứng nhận, chứng thực: Đối với những hợp đồng có tính chất phức tạp, dễ xảy ra tranh chấp và đối tượng của nó là những tài sản mà Nhà nước cần phải quản lí, kiểm soát khi chúng được dịch chuyển từ

chủ thể này sang chủ thể khác thì các bên phải lập thành văn bản có công chứng, chứng thực.

Thứ tư các hình thức khác: Ngoài những hình thức nói trên, hợp đồng có thể thực hiện bằng các hình thức khác như bằng các hành vi (ra hiệu, ra dấu bằng cử chỉ cơ thể...) miễn là những hành vi đó phải chứa đựng thông tin cho bên kia hiểu và thỏa thuận giao kết trên thực tế.

2.1.4. Thực trạng quy định về trình tự, thủ tục giao kết hợp đồng thương mại

a) *Đề nghị giao kết hợp đồng*

b) *Chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng*

2.1.5. Thực trạng quy định về hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng thương mại

a) *Việc giao kết hợp đồng thương mại tuân thủ đúng các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự, do đó hậu quả pháp lý là hợp đồng phát sinh hiệu lực ràng buộc đối với các bên giao kết (phát sinh quyền và nghĩa vụ cho các bên giao kết).*

b) *Việc giao kết hợp đồng thương mại vi phạm các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự, do đó hậu quả pháp lý là hợp đồng vô hiệu cho nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ cho các bên và không có giá trị ràng buộc đối với các bên giao kết.*

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Carlsberg Việt Nam

2.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty trách nhiệm hữu hạn Carlsberg Việt Nam

Công ty TNHH Carsberg Việt Nam

Loại hình hoạt động: Công ty TNHH Một Thành Viên

Mã số thuế: 0102314245

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà BIDV, 41 Hùng Vương, Phường Phú Hội, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên - Huế

Đại diện theo pháp luật: Stefano Clini

Tổng giám đốc công ty: Stefano Clini

Ngày cấp giấy phép: 29/11/2013

Trạng thái: Đang hoạt động

2.2.2. Những kết quả đạt được và các khó khăn, vướng mắc trong quá trình giao kết hợp đồng thương mại tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Carlsberg Việt Nam

a. Kết quả đạt được

Một là, đối với việc thực hiện các quy định về giao kết hợp đồng thương mại trong nước được áp dụng theo quy định của Bộ luật dân sự 2015, Luật thương mại 2005 và các văn bản luật khác có liên quan. Nhìn chung về phía Công ty và các đối tác, khách hàng khi giao kết đã tìm hiểu kỹ và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về trình tự, hiệu lực của giao kết hợp đồng. Nên trong quá trình giao kết ít xảy ra tranh chấp có chăng chỉ xảy ra khi hợp đồng đã được giao kết và những tranh chấp này không đến từ quá trình giao kết hợp đồng.

Hai là, đối với trường hợp giao kết hợp đồng thương mại quốc tế, Công ty Carlsberg Việt Nam luôn biết vận dụng pháp luật quốc tế bằng cách áp dụng CISG, PICC hoặc tập quán thương mại quốc tế khác. Nhưng nhìn chung, khi giao kết hợp đồng thương mại với thương nhân nước ngoài, Carlsberg Việt Nam ưu tiên sử dụng CISG bởi tính ưu việt của nó. Việc thực hiện các quy định về giao kết hợp đồng theo CISG giúp cho các bên thuận lợi hơn trong khâu ký kết và thực hiện hợp đồng. Mặt khác, việc áp dụng các quy định về giao kết hợp đồng của CISG giúp cho các bên thống nhất về nguồn luật áp dụng.

b. Những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn giao kết hợp đồng thương mại tại công ty Carlsberg Việt Nam

Thứ nhất, về chủ thể: lựa chọn khách hàng làm chủ thể giao kết hợp đồng thương mại. Vấn đề kiểm tra tư cách của người giao kết hợp đồng có đúng pháp luật hay không? Đó là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền? Nếu là người đại diện theo ủy quyền thì bắt buộc phải có giấy ủy quyền và cũng cần xem xét kỹ nội dung trong giấy ủy quyền như: phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, giấy ủy quyền có được đóng dấu hợp lệ không...

Thứ hai, về nội dung giao kết hợp đồng.

Mặc dù quy trình đề ra một hợp đồng luôn được áp dụng chặt chẽ tuy nhiên trên thực tế áp dụng do yếu tố ngành, yếu tố con người, yếu tố địa phương nên không phải lúc nào các nội dung trong hợp đồng cũng được thực hiện.

Thứ ba, về hình thức giao kết hợp đồng.

Vấn đề ở đây là, Công ty kinh doanh mặt hàng tiêu dùng nhanh, vì vậy việc ký kết hợp đồng bằng văn bản phần lớn là hợp đồng phân phối, trưng bày hay độc quyền hình ảnh sản phẩm giữa công ty và hệ thống khách hàng. Phần lớn các giao dịch hằng ngày đều thực hiện bằng hình thức giao kết bằng lời nói, bên cạnh ưu điểm là nhanh gọn, tiện lợi thì việc “bội ức” là thường xuyên xảy ra.

Kết luận chương 2

Với mong muốn đánh giá một cách khách quan các quy định đó, trong nội dung chương 2 của Luận văn, tác giả đi sâu nghiên cứu hai nội dung lớn sau đây:

Một là, thực trạng các quy định về giao kết hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam qua các nội dung về chủ thể giao kết hợp đồng, nguyên tắc giao kết hợp đồng, nội dung giao kết hợp đồng và hậu quả pháp lý của giao kết hợp đồng thương mại.

Hai là, đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Carlsberg Việt Nam trong thời gian qua. Phân tích những thành công, những hạn chế trong quá trình thực hiện những quy định đó đồng thời tìm hiểu một số khó khăn, vướng mắc gặp phải về giao kết hợp đồng để rút ra bài học kinh nghiệm.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại ở Việt Nam

3.1.1. Hoàn thiện quy định về giao kết hợp đồng cần đảm bảo hài hòa lợi ích của các chủ thể

Pháp luật phụ thuộc ý chí của nhà nước, xuất phát từ lợi ích nhà nước giai cấp, dân tộc, nhà nước thông qua các cơ quan có thẩm quyền ban hành pháp luật. Tuy nhiên, để giữ cho xã hội ổn định, pháp luật được mọi người tôn trọng và thực hiện thì Nhà nước phải luôn chú ý bảo đảm sự hài hòa về mặt lợi ích của các lực lượng khác nhau trong quá trình ban hành pháp luật.

3.1.2. Việc hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng cần đặt trong mối quan hệ thống nhất, đồng bộ đối với hệ thống pháp luật hợp đồng

Thứ nhất, đối với thuật ngữ “Đề nghị giao kết hợp đồng” hay “Chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng” chỉ nên được nêu trong Bộ luật Dân sự như căn cứ pháp lý chung, các luật chuyên ngành như Luật Thương mại cần bổ sung thuật ngữ “chào hàng” trong quy phạm pháp luật định nghĩa để phù hợp với thực tiễn giao dịch thương mại. Thuật ngữ “chào hàng” tương thích với Điều 14 – Điều 24 Công ước Viên 1980 (CISG) về giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

Thứ hai, quan hệ các bên trong giao kết hợp đồng suy cho cùng diễn ra trước khi phát sinh quyền và nghĩa vụ thực thụ, quyền tự do rút lại, thay đổi của bên đề nghị nên được ghi nhận trong pháp luật Việt Nam, đặc biệt thương mại điện tử mở rộng càng thể hiện sâu sát luận điểm này

Thứ ba, để giao dịch đạt thành công nhanh chóng, khi gửi đề nghị giao kết hợp đồng, bên đề nghị nên đưa ra thời hạn chấp nhận, bỏ qua khoản mục này chỉ xem là lời mời chào hàng chứ chưa phải là chào hàng.

Thứ tư, tình huống thực tiễn về “sự im lặng” là chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng gợi ý việc sửa đổi các quy định pháp luật liên quan như sau: “Im lặng” hay “không hành động” không được xem là chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng, trừ trường hợp hoàn cảnh đặc biệt của các bên chỉ ra sự im lặng là chấp nhận đề nghị.

3.1.3. Việc hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng cần phù hợp với đường lối xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam và đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế

Nền kinh tế thị trường ở Việt Nam vừa phải được phát triển theo những quy luật khách quan của kinh tế thị trường, vừa phải được định hướng, điều tiết và giám sát cho phù hợp với bản chất và những nguyên tắc của một xã hội đang từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

3.2. Các giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại ở Việt Nam hiện nay

3.2.1. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại

Một là, kiến nghị hoàn thiện pháp luật về hợp đồng thương mại vô hiệu do không tuân thủ quy định về hình thức

Hai là, kiến nghị sửa đổi khoản 2 Điều 386 Bộ luật dân sự 2015 và phân biệt rõ đề nghị giao kết hợp đồng với thương lượng, đề nghị giao dịch

Ba là, kiến nghị về quy định thời điểm giao kết hợp đồng và hiệu lực của hợp đồng

Bốn là, kiến nghị về thay đổi, rút lại, huỷ bỏ đề nghị giao kết hợp đồng Năm là, kiến nghị về các trường hợp chấm dứt hiệu lực của đề nghị giao kết hợp đồng

3.2.2. Các giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại.

a. Về phía công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Carsberg Việt Nam
Tôi xin đưa ra một số biện pháp cụ thể như sau:

(i) Lựa chọn đối tác

(ii) Tìm kiếm khách hàng

(iii) Đàm phán

(iv) Giao kết hợp đồng

b. Về phía các cơ quan chuyên môn của nhà nước

(i) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao hiệu quả cho mọi chủ thể về pháp luật hợp đồng nói chung và giao kết hợp đồng thương mại nói riêng.

(ii) Mở lớp tập huấn, nâng cao trình độ của các chủ thể về kỹ năng giao kết hợp đồng

(iii) Bồi dưỡng, nâng cao trình độ của cá nhân, tổ chức có thẩm quyền trong quản lý, giải quyết tranh chấp liên quan đến giao kết hợp đồng thương mại

Kết luận chương 3

Từ việc tìm hiểu thực trạng quy định của pháp luật về giao kết hợp đồng trong chương 2 Luận văn và thực tiễn thực hiện các quy định ấy tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Carlsberg Việt Nam, tác giả nhận thấy còn nhiều hạn chế trong cả thực tiễn và pháp luật. Với mong muốn hoàn thiện pháp luật Việt Nam và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giao kết hợp đồng tại Công ty. Tác giả tiến hành xây dựng định hướng hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng phải đảm bảo các tiêu chí: hài hòa lợi ích giữa các chủ thể, thống nhất đối với hệ thống pháp luật hợp đồng, phù hợp với đường lối xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam và đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế cùng một số giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại.

KẾT LUẬN

Pháp luật trên thế giới nói chung hay pháp luật Việt Nam nói riêng đề quy định để xác lập được một quan hệ hợp đồng hợp pháp đòi hỏi quá trình giao kết hợp đồng phải được tiến hành chặt chẽ, theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời cũng phải mềm dẻo, linh hoạt, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, nhất là thực tiễn kinh doanh. So với các văn bản trước đây, Bộ luật dân sự 2015 có nhiều quy định mới, cụ thể hơn, tiến bộ hơn về giao kết hợp đồng, mặc dù mới ban hành, thời gian áp dụng trên thực tế chưa dài nhưng các quy định này đã tạo khuôn khổ pháp lý tương đối thuận lợi cho việc giao kết hợp đồng. Tuy vậy, trước những đòi hỏi của thực tiễn, việc áp dụng các quy định pháp luật về giao kết hợp đồng trong các văn bản pháp luật quy định chưa thật rõ; một số quy định về đề nghị giao kết hợp đồng, chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng chưa hợp lý; thủ tục giao kết hợp đồng còn cứng nhắc, chưa thực sự phù hợp với việc giao kết hợp đồng trong hoạt động kinh doanh. Thực tế đó đặt ra nhu cầu phải tiếp tục nghiên cứu, đánh giá, tổng kết thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về giao kết hợp đồng để tìm ra nguyên nhân, từ đó đề xuất giải pháp khắc phục. Việc tiếp tục hoàn thiện các quy định trong Bộ luật dân sự và các văn bản pháp luật chuyên ngành về giao kết hợp đồng là một đòi hỏi cấp thiết trong bước phát triển mới của kinh tế, xã hội, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, hội nhập sâu rộng với nền kinh tế khu vực và thế giới. Hoàn thiện các quy định về giao kết hợp đồng nhằm tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi hơn cho việc kí kết hợp đồng của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đồng thời phải tương thích với pháp luật, tập quán thương mại quốc tế để phục vụ tốt hơn cho yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Trong khuôn khổ luận văn thạc sỹ luật học, tác giả trình bày một số kiến nghị hoàn thiện với mục đích góp phần hoàn thiện hơn quy định pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện hợp đồng một cách nhanh chóng, an toàn, thuận lợi và hiệu quả. Những hạn chế được chỉ ra và những kiến nghị sửa đổi các quy định về giao kết hợp đồng thương mại trên xuất phát từ thực tế qua tìm hiểu của tác giả tại Công ty TNHH Carlsberg Việt Nam. Do đó người nghiên cứu hy vọng góp phần thêm vào công cuộc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại ở nước ta.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội nước cộng hòa chủ nghĩa Việt Nam (2013), Hiến pháp
2. Quốc hội nước cộng hòa chủ nghĩa Việt Nam (2005), Bộ luật dân sự.
3. Quốc hội nước cộng hòa chủ nghĩa Việt Nam (2015), Bộ luật dân sự.
4. Quốc hội nước cộng hòa chủ nghĩa Việt Nam (2005), Luật thương mại.
6. Quốc hội nước cộng hòa chủ nghĩa Việt Nam (2014), Luật đầu tư.
7. Chính phủ nước cộng hòa chủ nghĩa Việt Nam (2015), Tờ trình số 173/TTr- CP về việc gia nhập công ước Viên 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán quốc tế.
8. Ủy ban Liên hợp quốc về Luật thương mại quốc tế (1980), Công ước viên về giao kết hợp đồng mua bán quốc tế.
9. Ủy ban Liên hợp quốc (1969), Công ước viên 1969 về Luật điều ước quốc tế.
10. Viện quốc tế về nhất thể hóa pháp luật đầu tư (2004), Bộ nguyên tắc về hợp đồng thương mại quốc tế.
11. Trần Hữu Huỳnh (2004), Pháp luật hợp đồng hiện hành - những vấn đề đặt ra đối với thẩm phán, doanh nghiệp, trọng tài viên, Báo cáo tham luận tại Hội thảo pháp luật về hợp đồng ngày 29/4, Hà Nội.
12. Nguyễn Như Phát và Lê Thị Thu Thủy (đồng chủ biên) (2003), Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về pháp luật hợp đồng ở Việt Nam hiện nay, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
13. Đinh Trung Tụng (Chủ biên) (2005), Bình luận những nội dung mới của Bộ luật Dân sự năm 2005, Nxb Tư pháp, Hà Nội,
14. Unidroit (2005), Bộ nguyên tắc của Undroit về hợp đồng thương mại quốc tế 2004, (Bản dịch tiếng Việt với sự tài trợ của Tổ chức quốc tế Pháp ngữ), Nxb Tư pháp, Hà Nội.
15. Witold Wolodkiewicz (1999), Maria Zablocka, Luật La Mã, Bản dịch của Lê Nét cho Khoa Luật dân sự, Trường đại học Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
16. Ngô Huy Cương (2010), “Đề nghị giao kết hợp đồng theo pháp luật Việt Nam”, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 05(265)/2010.

17. Ngô Huy Cương (2010), “Bàn về khái niệm và các điều kiện của chấp nhận giao kết hợp đồng theo bộ luật Dân sự năm 2005”, Tạp chí Dân chủ số 01(214)/2010.

18. Dương Thị Ngọc Chiến (2011), “Giao kết hợp đồng dân sự theo Bộ luật dân sự Việt Nam 2005”, Khoa luật, Đại học quốc gia Hà Nội.

19. Nguyễn Văn Thái (2011), “Sửa đổi một số quy định liên quan đến chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng trong Bộ luật Dân sự năm 2005”, Nghiên cứu lập pháp, Văn phòng Quốc hội, số 9 (194).

20. Lê Thị Diễm Phương (2013), “Đề nghị và chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng – Nhìn từ góc độ số sánh”, Tạp chí khoa học pháp lý, Đại học luật, Tp. Hồ Chí Minh số 02/2013

21. Đào Thị Thu Hồng (2014), “Đề nghị giao kết hợp đồng quy định của Bộ luật dân sự Việt Nam”, Đại học luật Tp Hồ Chí Minh.

22. Nguyễn Đức Thông (2014) Hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam về đề nghị giao kết hợp đồng nhằm thúc đẩy sự phát triển của các quan hệ thương mại trong điều kiện toàn cầu hóa, Luận văn thạc sĩ, Khoa Luật, Đại học quốc gia Hà Nội.

23. Phạm Thị Hồng Đào (2015), “Một số bất cập trong quy định của pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại điện tử - Kiến nghị và hoàn thiện”, Nguồn: <http://moi.gov.vn> ngày 24/11/2015.

24. Phạm Hồng Nhật (2016), “Hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại điện tử ở Việt Nam” của Phạm Hồng Nhật, Tạp chí dân chủ và pháp luật 8/2016.

25. Nguyễn Thị Minh Phương (2016), “Những điểm mới của quy định về giao kết hợp đồng trong Bộ luật dân sự năm 2015”, Tạp chí tòa án nhân dân số 22, tr13.

26. Nguyễn Ngọc Anh Thư (2018), “Tác động của văn hóa đến pháp luật Việt Nam – Khái luận và một số vấn đề phát triển”, Tạp chí dân chủ và pháp luật ngày 21/4/2018.